

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ TDTT THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ PHÍA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Minh Thuận¹

Tóm tắt: Bài viết này nhằm tìm ra các đánh giá từ phía đơn vị sử dụng lao động đối với mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Quản lý thể dục thể thao (TDTT) - Trường đại học TDTT thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả của nghiên cứu sẽ là các cơ sở khoa học khách quan, quan trọng cho đơn vị đào tạo trong quá trình thiết kế chương trình đào tạo gắn với thực tiễn nhu cầu xã hội và nhu cầu học tập của sinh viên (SV) hiện nay.

Từ khóa: Đánh giá, chương trình đào tạo, quản lý TDTT, đơn vị sử dụng lao động.

Summary: This article is to find out the assessment from the employer's side towards the target and output standards of the Sports Management training program – Ho Chi Minh City University of Sport. The results of the research will be an important and objective scientific basis for the training unit in the process of designed training programs in association with the current social needs and learning needs of students.

Keywords: Evaluation, training program, sport management, employing unit

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lĩnh vực đào tạo, chất lượng đào tạo có đặc trưng sản phẩm là “Con người lao động”, có thể hiểu là kết quả (đầu ra) của quá trình đào tạo và được thể hiện cụ thể ở các phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp, tương ứng với mục tiêu đào tạo của từng ngành đào tạo trong hệ thống đào tạo đại học.

Với yêu cầu đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, quan niệm về chất lượng đào tạo đại học không chỉ dừng ở kết quả quá trình đào tạo trong nhà trường mà còn phải tính tới mức độ phù hợp và thích ứng của người tốt nghiệp với thị trường lao động như tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp, năng lực hành nghề tại các vị trí làm việc cụ thể v.v... Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng chất lượng đào tạo trước hết phải là kết quả của quá trình đào tạo và được thể hiện trong hoạt động của người tốt nghiệp.

Nâng cao chất lượng đào tạo chính là làm cho cao hơn giá trị, phẩm chất của quá trình đào tạo, nói khác đi làm cho giá trị sản phẩm của đào tạo có giá trị phẩm chất cao hơn, có kỹ năng và kỹ xảo nghề nghiệp tốt nhất, đáp ứng được đòi hỏi thực tế và những vận động không ngừng của xã hội. Chất lượng đào tạo chỉ có thể được nâng cao khi quá trình đào tạo có sự gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của người sử dụng lao động nói riêng và nhu cầu xã hội nói chung.

Ở Việt Nam, kiểm định chất lượng giáo dục được bắt đầu từ năm 2002 nhằm mục tiêu cải tiến và xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu xã hội. Năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố 11 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của bậc giáo dục đại học, trong đó có tiêu chuẩn lấy ý kiến của các bên liên quan là người học và nhà tuyển dụng.

Năm 2016, tác giả Nguyễn Xuân Trường và các cộng sự đã tiến hành nghiên cứu “Đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp dưới góc nhìn của người sử dụng lao động: Nghiên cứu trường hợp ngành Marketing của Trường đại học Tài chính Marketing. Kết quả nghiên cứu đã rút ra bộ tiêu chí đánh giá chất lượng sinh viên marketing tốt nghiệp gồm 4 nhóm nhân tố, tất cả các tiêu chí và tổng thể các kỹ năng

đều chưa đạt được kỳ vọng của doanh nghiệp. Trong đó “năng lực cá thể” có mức độ đáp ứng mong đợi cao nhất, trong khi “năng lực xã hội” có mức độ đáp ứng mong đợi thấp nhất. “Năng lực chuyên môn nghề nghiệp” đáp ứng trung bình so với mức mong đợi của doanh nghiệp. Trên cơ sở phân tích, đánh giá đã đề xuất các giải pháp đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo... để nâng cao hơn nữa chất lượng cử nhân Marketing.

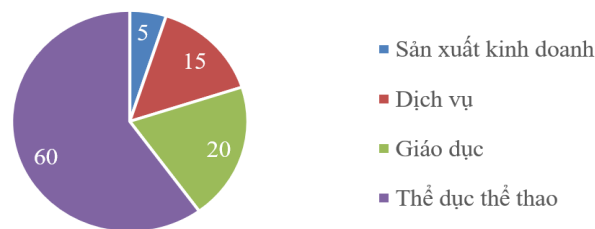
Năm 2021, tác giả Lê Chi Lan đã tiến hành nghiên cứu: “Đánh giá của người sử dụng lao động về mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế với yêu cầu của thị trường lao động”. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 100 nhà sử dụng lao động về mức độ quan trọng và tính phù hợp giữa chương trình đào tạo khối ngành kinh tế và yêu cầu của thị trường lao động. Kết quả thu được là chương trình đào tạo khối ngành kinh tế còn thiếu kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là kinh nghiệm thực hiện công việc thực tế. Theo xu hướng phát triển giáo dục, quá trình đào tạo phải gắn kết chặt chẽ với yêu cầu của người sử dụng lao động là một quy luật tất yếu. Để có thể tạo ra nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của thị trường lao động thì việc xem xét và điều chỉnh chương trình đào tạo theo yêu cầu của người sử dụng lao động là điều cần thiết.

Ngành Quản lý TDTT là một trong bốn chuyên ngành đào tạo sinh viên của trường ĐHTDTT TP.HCM. Với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, nắm vững kiến thức cơ bản về lý luận, kỹ thuật và phương pháp quản lý thể dục thể thao hiện đại, đồng thời có khả năng vận dụng những kiến thức này vào thực tế phong trào TDTT, có năng lực thực hiện các công tác quản lý hành chính, quản lý kinh doanh, giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý TDTT. Chính vì vậy việc nâng cao chất lượng đào tạo cho ngành học này là vấn đề được đặc biệt quan tâm, là hoạt động cần thiết trong xu thế giáo dục đại học hiện nay.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, việc tiến hành khảo sát đánh giá về chương trình đào tạo của Khoa Quản lý TDTT từ đơn vị sử dụng lao động là cần thiết được thực hiện. Kết quả nghiên cứu này sẽ là

Bảng 1. Thống kê vị trí làm việc của sinh viên tại các đơn vị sử dụng lao động

TT	Vị trí làm việc của sinh viên	Số lượng	%
1	Nhân viên	10	50
2	Quản lý	6	30
3	Trợ lý	4	20
Tổng cộng		20	100



Biểu đồ 1: Lĩnh vực hoạt động của đơn vị sử dụng lao động

Bảng 2. Thống kê thời gian làm việc của sinh viên tại các đơn vị sử dụng lao động

TT	Thời gian làm việc của sinh viên	Số lượng	%
1	Dưới 06 tháng	0	0
2	Từ 6-12 tháng	2	10
3	Từ 1-2 năm	1	5
4	Trên 2 năm	17	85
Tổng cộng		20	100

Nghiên cứu xây dựng phiếu phỏng vấn (theo hệ thống đánh giá Likert - 5 mức độ) và gửi đến 20 đơn vị sử dụng lao động.

2.2.1. Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể của chương trình được xây dựng trên 3 nội dung là kiến thức, kỹ năng và thái độ với 13 tiêu chí. Qua khảo sát thu được kết quả đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động như sau:

Về mục tiêu kiến thức của chương trình đào tạo

Từ kết quả phân tích tại biểu đồ cho thấy, hầu hết các mục tiêu trong nhóm mục tiêu kiến thức đều được đánh giá ở mức “Cần thiết” trở lên. Trong đó mục tiêu “Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý TDTT như quản lý CLB Thể thao chuyên nghiệp, quản lý trung tâm Fitness, quản lý thể thao cơ sở vật chất và trang thiết bị thể thao, quản lý kinh doanh thể thao, quản lý và tổ chức sự kiện thể thao, tiếp thị và tài trợ thể thao, truyền thông thể thao,... vào công tác quản lý, tổ chức và điều hành” (TB=3.52), đứng thứ 2 là mục tiêu “Nắm vững kiến thức lý thuyết và thực tiễn trong chuyên môn Quản lý TDTT để có thể áp dụng trong công việc cũng như nghiên cứu (TB = 3.47), đứng thứ 3 là mục tiêu “Nắm vững khối kiến thức chung về đạo đức, chính trị, khoa học xã hội – tự nhiên, pháp luật, quốc phòng an ninh cần thiết để có những tác động tích cực cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng và xã hội” (TB = 3.42).

Về mục tiêu kỹ năng của chương trình đào tạo

Kết quả khảo sát cho thấy 04 mục tiêu về kỹ năng đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó mục tiêu được đánh giá cao nhất là “Kỹ năng làm việc nhóm, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng lãnh đạo và quản lý nhóm (TB= 4.70) và thấp nhất trong nhóm này là mục tiêu “Kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tự học, và kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng” (TB= 4.21).

Về mục tiêu thái độ của chương trình đào tạo

Kết quả khảo sát cho thấy các mục tiêu về thái độ đều được đánh giá ở mức “Cần thiết” trở lên. Trong đó mục tiêu được đánh giá cao nhất là “Có tinh thần và ý thức làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện môi trường thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và nhóm, tận tâm, cởi mở, hòa đồng, chuyên nghiệp và kiểm soát cảm xúc (TB= 4.70) và thấp nhất trong nhóm này là mục tiêu “Tôn trọng các giá trị văn hóa, nhân văn vì sự phát triển tốt đẹp của cộng đồng và xã hội.” (TB= 4.00).

2.2.2. Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

cơ sở khoa học khách quan giúp cho các nhà quản lý xây dựng lại chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT đảm bảo cho sinh viên có đủ khả năng đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao đơn vị sử dụng lao động sau khi tốt nghiệp.

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này gồm: Phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thông tin chung về khách thể nghiên cứu

Tổng số phiếu phát ra là 25 phiếu, thu về 20 phiếu đạt 80%. Qua phân tích thông tin chung về các đơn vị sử dụng lao động bao gồm các nội dung như sau:

2.1.1. Lĩnh vực hoạt động của các đơn vị sử dụng lao động

Qua thống kê cho thấy có 20 đơn vị tham gia khảo sát thuộc 04 lĩnh vực là sản xuất kinh doanh, dịch vụ, Giáo dục và TDTT. Trong đó, đơn vị thuộc lĩnh vực “TDTT” chiếm tỷ lệ cao nhất (chiếm 60%), thấp nhất là đơn vị thuộc lĩnh vực “Sản xuất kinh doanh” (chiếm 5%).

2.1.2. Vị trí làm việc của sinh viên Khoa tại các đơn vị sử dụng lao động

Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 50% cử sinh viên đang làm “Nhân viên”, chỉ có 30 % được làm “Quản lý”, còn lại 20% làm vị trí “Trợ lý”.

2.1.3. Thời gian làm việc của sinh viên Khoa tại các đơn vị sử dụng lao động

Có đến 85 % cử sinh viên đã làm việc “Trên 2 năm” tại các đơn vị sử dụng lao động. Tiếp theo là “Từ 6-12 tháng” (chiếm 10%), và thấp nhất là “Từ 1-2 năm” (chiếm 5%).

2.2. Đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT

Với mong muốn cải tiến chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT hiện tại, nghiên cứu tiến hành khảo sát đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo của ngành Quản lý TDTT thông qua các tiêu chí liên quan đến 02 nội dung: mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình.

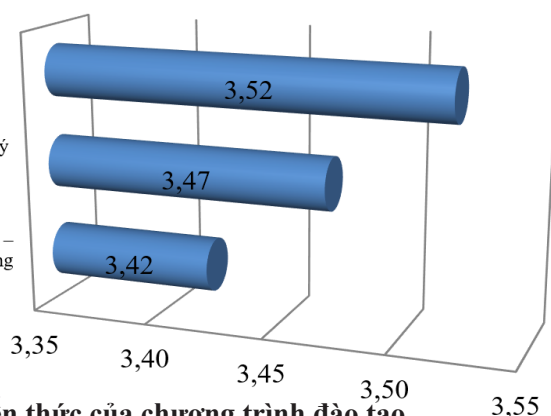
Bảng 1: Kết quả đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Nắm vững kiến thức cơ bản về, đạo đức, chính trị, pháp luật, khoa học xã hội - tự nhiên, và quốc phòng – an ninh để có thể vận dụng các kiến thức này trong công việc và góp phần xây dựng các lợi ích tích cực cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng và xã hội	4.89	0.318
2	Vận dụng được kiến thức chung về lý thuyết và thực tiễn của các ngành cơ bản trong thể thao để có thể áp dụng trong công việc của cá nhân, cộng đồng và xã hội	4.80	0.405
3	Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về Quản lý TDTT vào công việc để điều hành có hiệu quả các công việc theo mục tiêu cụ thể và bối cảnh thực tế trong công việc	4.78	0.420
4	Lập được kế hoạch và tổ chức một sự kiện thể thao, quản lý đội ngũ nhân sự trong một tổ chức thể thao, quản lý nhân sự và cơ sở vật chất của trung tâm Fitness, CLB Golf. Xây dựng, thiết kế và vận hành các chương trình tập luyện về Fitness và thể thao của các khách sạn và resort	4.82	0.387
5	Biết quản lý CLB thể thao, hoạch định được các kế hoạch truyền thông hoặc tài trợ và tổ chức các giải đấu, vận hành và tổ chức các hoạt động thể thao giải trí của các trung tâm thể thao giải trí	4.62	0.490
6	Có kỹ năng khởi nghiệp kinh doanh thể thao, kỹ năng tư vấn kinh doanh cho các doanh nghiệp thể thao trong và ngoài nước, kỹ năng marketing cho các sản phẩm và dịch vụ thể thao, kỹ năng viết một kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp thể thao	4.62	0.576
7	Biết nghiên cứu lấy số liệu bằng các phương pháp khảo sát hoặc phỏng vấn trong Quản lý TDTT, biết cách thuyết trình một bài báo khoa học và các dự án thể thao	4.60	.0495
8	Thành thạo tiếng Anh và các ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho công việc, và tự nâng cao trình độ cá nhân để đáp ứng nhu cầu xã hội	4.82	0.499
9	Có kỹ năng lập luận, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề một cách có hiệu quả liên quan đến chuyên môn	4.67	0.522
10	Có kỹ năng tự học để tự tin và sẵn sàng tiếp cận với tri thức mới nhằm điều chỉnh cách thức làm việc phù hợp với môi trường làm việc thực tế	4.91	0.288
11	Có kỹ năng làm việc nhóm, thích ứng linh hoạt với môi trường làm việc đa văn hoá	4.87	0.344
12	Có ý thức mạnh mẽ về giá trị đạo đức và khuôn khổ pháp luật trong công việc và đời sống cá nhân	4.82	0.387
13	Thể hiện tinh thần cầu tiến trong nghề nghiệp, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo trong công việc	4.58	0.499
14	Có tinh thần nhà quản lý và có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập suốt đời để nâng cao trình độ; trân trọng các giá trị văn hóa, nhân văn; có tinh thần bác ái và khai phóng, tôn trọng sự đa dạng khác biệt vì hiệu quả của tổ chức/doanh nghiệp, sự phát triển tốt đẹp của cộng đồng và xã hội	4.42	0.387

Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý TDTT như quản lý CLB Thể thao chuyên nghiệp, quản lý trung tâm Fitness, quản lý thể thao cơ sở vật chất và trang thiết bị thể thao, quản...

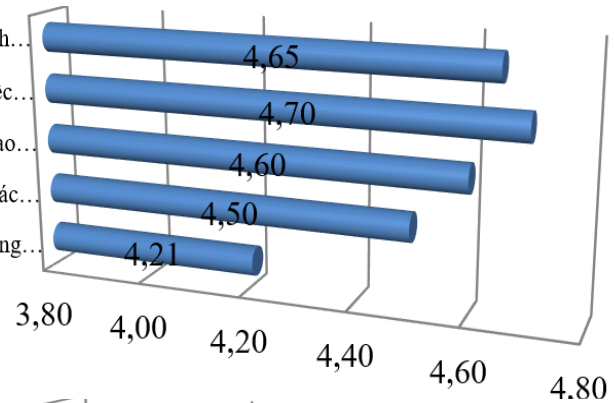
Nắm vững kiến thức lý thuyết và thực tiễn trong chuyên môn Quản lý TDTT để có thể áp dụng trong công việc cũng như nghiên cứu

Nắm vững khối kiến thức chung về đạo đức, chính trị, khoa học xã hội – tự nhiên, pháp luật, quốc phòng an ninh cần thiết để có những tác động tích cực cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng và xã hội


Biểu đồ 2: Kết quả đánh giá về mục tiêu kiến thức của chương trình đào tạo

Kỹ năng tư duy (tư duy hệ thống, logic, phân biện, sáng tạo), thích...
Kỹ năng làm việc nhóm, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc...
Kỹ năng sử dụng tiếng Anh lưu loát trong giao tiếp kinh doanh, trao...
Thành thạo kỹ năng trong sử dụng tin học, công nghệ thông tin, các...
Kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tự học, và kỹ năng...

Biểu đồ 3: Kết quả đánh giá về mục tiêu kỹ năng của chương trình đào tạo



Có tinh thần bác ái và khai phóng, tôn trọng sự đa dạng và khác biệt vì hiệu quả và sự phát triển của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan;

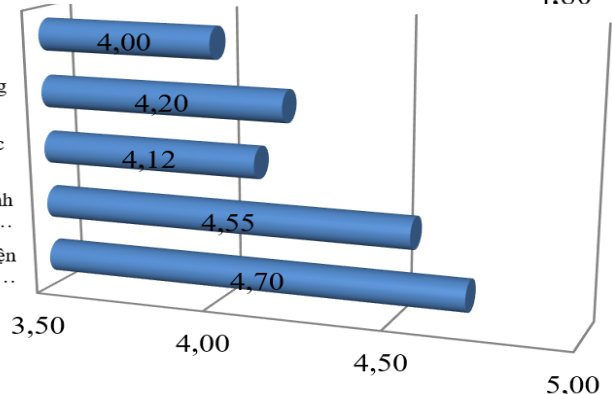
Tôn trọng các giá trị văn hóa, nhân văn vì sự phát triển tốt đẹp của cộng đồng và xã hội.

Có tinh thần của nhà quản lý, cán bộ về thể dục thể thao, có đạo đức nghề nghiệp, học tập suốt đời để nâng cao trình độ;

Có ý thức tự chủ trong công việc, cải thiện hiệu quả hoạt động với tinh thần cải tiến liên tục, đưa ra các ý kiến của cá nhân và bảo vệ quan...

Có tinh thần và ý thức làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện môi trường thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và nhóm, tận tâm, cởi...

Biểu đồ 4: Kết quả đánh giá về mục tiêu thái độ của chương trình đào tạo



Kết quả phân tích ở bảng 1 cho thấy, đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động đối với 14 tiêu chí về chuẩn đầu ra của ngành Quản lý TDTT đều ở mức Cần thiết trở lên (TB từ 4.42-4.91). Điều này cho thấy 14 nội dung chuẩn đầu ra này có thể được áp dụng cho chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT.

Ngoài ra, qua khảo sát các đơn vị sử dụng lao động cũng có đóng góp thêm dành cho nhà trường là cần trang bị các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm để sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng nắm vững được các kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng vào trong công việc cá nhân; có khả năng lập được kế hoạch và tổ chức các hoạt động, sự kiện thể thao, biết cách thức tổ chức, quản lý, điều hành các kế hoạch, công việc trong hoạt động thể thao cho các doanh nghiệp thể thao trong và ngoài nước. Sinh viên tốt nghiệp có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh và các ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ tốt trong công việc. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần trang bị cho sinh viên có khả năng vận dụng các kỹ năng như: Kỹ năng thu thập và xử lý số liệu nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng khởi nghiệp trong ngành kinh doanh thể thao,...

3. KẾT LUẬN

Đánh giá chương trình đào tạo là một hoạt động cần thiết đối với các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của chương trình đào tạo. Việc đánh giá chương trình đào tạo có thể được tiến hành ngay từ giai đoạn xây dựng chương trình đào tạo chứ không nhất thiết là đánh giá trong quá trình triển khai và sau khi triển khai.

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những kết quả ban đầu về mức độ đáp ứng của 13 mục tiêu cụ thể cũng như 14 tiêu chí về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành quản lý TDTT. Đây là các thông tin tham khảo khách quan và đảm bảo độ tin cậy để làm cơ sở giúp cho các nhà quản lý tiến hành xây dựng chương

trình đào tạo ngành Quản lý TDTT đáp ứng nhu cầu của xã hội trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*;
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc *hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo*.
3. Lê Chi Lan (2021), "Đánh giá của người sử dụng lao động về mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế với yêu cầu của thị trường lao động", Tạp chí Khoa học Trường đại học Bà Rịa – Vũng Tàu. Số 01/09-2021
4. Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thái Hà, Nguyễn Ngọc Bích Trâm (2019), "Đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp dưới góc nhìn của người sử dụng lao động: nghiên cứu trường hợp ngành Marketing của Trường đại học Tài chính Marketing, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính- Marketing số 51, 06/2019

(NGUỒN BÀI BÁO: Bài báo trích từ kết quả xây dựng *Đề án đổi mới chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT của Trường đại học TDTT Tp.HCM theo hướng phát huy năng lực và định hướng ứng dụng nghệ nghiệp*, Tác giả: Nguyễn Hoàng Minh Thuận, Đề án đã được thông qua tháng 01/2022)